

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KE94073: NGUYÊN LÝ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (PRINCIPLES of E-COMMERCE)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 3
- Số tín chỉ: **02 (Lý thuyết: 02 - Thực hành: 0 – Tự học: 04)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 8 tiết
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - Bộ môn: Marketing
 - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức

Đại cương ☐	Cơ sở ngành ☐	Chuyên ngành ☒	Chuyên ngành ... ☐
Bắt buộc ☐	Bắt buộc ☐	Bắt buộc ☒	Bắt buộc ☐
Tự chọn ☐	Tự chọn ☐	Tự chọn ☐	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: Không
- Học phần học trước (chi 1 học phần): Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học đạt được những kiến thức cơ bản để có thể vận dụng thực hiện kinh doanh thương mại điện tử. Bên cạnh đó, học phần nhằm tăng cường cho người học các kỹ năng như: làm việc nhóm, thuyết trình, sử dụng máy tính văn phòng; đồng thời có năng lực tự chủ và trách nhiệm xã hội.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (*Introduction*); P – Thực hiện (*Practice*); R – Củng cố (*Reinforce*); M – Đạt được (*Master*)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8	CDR9	CDR10
KE94073	Nguyễn lý TMDT			I	R			P	I		P
		CDR11	CDR12								
		I									

Ký hiệu	Kết quả học tập mong đợi của học phần		CDR của CTĐT
Kiến thức	Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được		
K1	Giải thích được sự khác biệt giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, điều kiện để phát triển TMDT được các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của TMDT		CDR 1, CDR2
K2	Vận dụng được các kiến thức về luật giao dịch điện tử, hợp đồng điện tử và thanh toán điện tử để thực hành kinh doanh TMDT		CDR 3, CDR 4,
K3	Phân tích được cách thức các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị chuỗi cung ứng và quan hệ khách hàng		CDR 7
Kỹ năng			
K4	Tổ chức và phối hợp thực hiện các công việc theo nhóm		CDR 9
K5	Thao tác một số ứng dụng máy tính để soạn thảo văn bản, thiết kế slide, lưu trữ và xử lý thông tin		CDR10
K6	Xác định và giải quyết được một số vấn đề từ các tình huống nghiên cứu điển hình trong thương mại điện tử		CDR 11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
K7	Có trách nhiệm trong công việc được giao, tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp		CDR12
K8	Tăng cường thói quen chủ động trong học tập; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời		CDR12

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KQ03331. Thương mại điện tử căn bản (Basics of E-commerce) (02 TC: 2 – 0 - 4).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần gồm 7 chương với các nội dung về Tổng quan về thương mại điện tử; Luật giao dịch điện tử và các vấn đề thực thi luật; Hợp đồng điện tử; Các mô hình kinh doanh trong TMDT; Thanh toán điện tử; An toàn trong TMDT; Quản trị quan hệ khách hàng và quản trị chuỗi cung ứng TMDT

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết giảng

Viết tiểu luận và/hoặc báo cáo chuyên đề theo nhóm

Thảo luận, hỏi đáp

2. Phương pháp học tập: Học đi đôi với hành (learning by doing)

Đọc và chuẩn bị bài trước khi lên lớp

Nghe giảng

Báo cáo chuyên đề hoặc viết tiểu luận

Tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi

Làm việc nhóm

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên đăng ký học phần này phải tham dự các tiết học trên lớp, số tiết học vắng tối đa không quá 1/3 tổng số giờ lên lớp lý thuyết.
- Chuẩn bị cho bài học: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu khi giảng viên yêu cầu.
- Tiêu luận và báo cáo chuyên đề: Sinh viên được phân chia thành các nhóm, chuẩn bị bài tiểu luận hoặc báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên. Các sinh viên trong một nhóm phải cùng nhau chuẩn bị nội dung và trả lời câu hỏi (nếu có).
- Thi giữa kỳ: Tuỳ theo điều kiện thực tế ở từng kỳ học, sinh viên có thể được yêu cầu làm 01 bài kiểm tra giữa kỳ thay thế cho tiểu luận hay báo cáo chuyên đề
- Thi cuối kì: Sinh viên phải tham dự 01 bài kiểm tra cuối kỳ

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Rubric	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Tuần
<i>Đánh giá quá trình</i>			
Rubric 1: Tham dự lớp	K1, K2, K3	10	Cả kỳ
Rubric 2: Làm việc nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K8	Đề tính điểm cho cá nhân	Cả kỳ
Rubric 3: Tiểu luận nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8	30	Cuối kỳ
Hoặc Rubric 4: Seminar nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8	30	Cả kỳ
Hoặc Rubric 5: Thi giữa kỳ	K1, K2, K3, K8	30	Giữa kỳ
<i>Đánh giá cuối kì</i>			
Rubric 5: Thi cuối kì	K1, K2, K3, K8	60	Theo lịch thi HV

Ghi chú: Tuỳ từng kỳ học hay giảng viên dạy mà sử dụng Rubric 3 hoặc Rubric 4 hoặc Rubric 5 để đánh giá điểm tiến trình

Các rubric đánh giá

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
----------	-------	-----	-----	------------	-----

	số (%)	8,5-10 điểm	6,5-8,4 điểm	4-6,4 điểm	0-3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự 75% buổi học trở lên	Tham dự từ 50 -75% buổi học	Tham dự từ 30 - 50% buổi học	Tham dự dưới 30% buổi học

Rubric 2: Làm việc nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Thời gian tham gia hợp nhóm	15	Chia đều cho số lần hợp nhóm			
Thái độ tham gia	15	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm	Kết nối tốt với thành viên khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Ý kiến đóng góp	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng đến lượng chung	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng đến chất lượng chung nhưng có thể khắc phục	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng chung, không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp	30	Sáng tạo/Đáp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng khá tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của nhóm, có điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được

Cách sử dụng:

- GV giải thích Rubric cho tất cả SV trước khi tổ chức SV làm việc nhóm;
- Mỗi SV được nhóm đánh giá theo các tiêu chí của Rubric này. Cuối kỳ, nhóm trưởng tập hợp điểm của từng thành viên, ký xác nhận và gửi lại cho GV. SV vắng buổi họp đánh giá của nhóm xem như không có ý kiến về kết quả đánh giá. SV vắng buổi họp đánh giá của nhóm xem như không có ý kiến về kết quả đánh giá;
- GV chấm điểm bài làm của nhóm và căn cứ vào kết quả đánh giá của nhóm về mỗi SV để tính thành điểm riêng của SV.

Điểm cá nhân = Điểm bài làm của nhóm x Kết quả nhóm đánh giá cá nhân

(Ghi chú: qui thành %)

Rubric 3. Đánh giá tiêu luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
----------	------------	--------------------	---------------------	--------------------------	-------------------

Cấu trúc		05	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
	Nêu vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Nền tảng lý thuyết	10	Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết khá phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết tương đối phù hợp	Trình bày chưa rõ quan điểm lý thuyết phù hợp
Nội dung	Các nội dung thành phần	40	Thực hiện được đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu nghiên cứu đề ra, có số liệu minh họa phong phú	Thực hiện được khá đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu nghiên cứu đề ra, có số liệu minh họa khá phù hợp	Thực hiện được tương đối đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đề ra, số liệu tương đối đầy đủ	Chưa thực hiện đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đề ra, không có số liệu minh họa hợp lý
	Lập luận	10	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	Không chặt chẽ, logic
Kết luận		15	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Hình thức trình bày (font chữ, căn lề, format...)	Format	05	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format	Vài chỗ không nhất quán	Rất nhiều chỗ không nhất quán
	Lỗi chính tả	05	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều và do sai chính tả và đánh máy câu thả

Rubric 4: Đánh giá báo cáo chuyên đề seminar (bài làm theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Mức chất lượng		
		Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	40	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng
Trình bày báo cáo	10	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng
	10	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng
				Thiếu nhiều nội dung quan trọng
				Thiếu rõ ràng
				Lập luận không có căn cứ khoa học và logic

Tương tác với người nghe	10	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	10	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và đáng	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời sai đa số các câu hỏi đặt đúng
	20	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

Rubric 5: Đánh giá giữa kỳ

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá
Chương 1	Chỉ báo 1: Hiểu khái niệm về thương mại điện tử và một số thuật ngữ liên quan đến thương mại điện tử, các đặc trưng cơ bản của thương mại điện tử	K1, K2
Chương 2	Chỉ báo 2: Hiểu được tầm quan trọng và một số nội dung chính trong luật thương mại điện tử	K1, K2
Chương 3	Chỉ báo 3: Hiểu được hợp đồng điện tử, tính pháp lý và các đặc điểm trong hợp đồng điện tử	K1, K2

Rubric 6: Đánh giá cuối kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá
Chương 1	Chỉ báo 1: Hiểu khái niệm về thương mại điện tử và một số thuật ngữ liên quan đến thương mại điện tử, các đặc trưng cơ bản của thương mại điện tử	K1, K2, K3
Chương 2	Chỉ báo 2: Hiểu được tầm quan trọng và một số nội dung chính trong luật thương mại điện tử	K1, K2, K3
Chương 3	Chỉ báo 3: Hiểu được hợp đồng điện tử, tính pháp lý và các đặc điểm trong hợp đồng điện tử	K1, K2, K3

Chương 4	Chi báo 4: Hiểu được các mô hình kinh doanh trong thương mại điện tử và cách thức các doanh nghiệp phát triển doanh nghiệp dựa trên các mô hình này	K1, K2, K3
Chương 5	Chi báo 5: Hiểu được thanh toán điện tử, các điều kiện để thanh toán điện tử phát triển, các phương thức thanh toán điện tử	K1, K2, K3
Chương 6	Chi báo 6: Những yếu tố chính ảnh hưởng đến an toàn trong TMĐT	K1, K2, K3
Chương 7	Chi báo 7: Quản trị quan hệ khách hàng và chuỗi cung ứng trong TMĐT	K1, K2, K3

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Nộp bài tập chặm:* Sinh viên phải tham gia đầy đủ, đúng tiến độ các yêu cầu của giảng viên. Tất cả các trường hợp nộp bài muộn so thời hạn đưa ra đều bị trừ điểm, tùy tính chất của bài làm và thời gian nộp muộn mà bị trừ từ 10-90% điểm.

- *Tham dự các bài thi, tiểu luận hay seminar:* Sinh viên không tham gia làm tiểu luận hay báo cáo chuyên đề seminar, không dự thi đều bị không điểm (điểm 0).

- *Thời gian tham gia lớp học:* Nếu nghỉ quá 1/3 số buổi học trên lớp, sinh viên sẽ không được dự thi cuối kỳ.

- *Yêu cầu về đạo đức:* Sinh viên cần có thái độ học tập nghiêm túc, đi học đúng giờ và không làm việc riêng trong lớp; không được có hành vi gian lận trong học tập như copy bài bạn, sử dụng tài liệu trong khi thi; trang phục phù hợp; giao tiếp đúng mực.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* *Sách giáo trình/Bài giảng:*

- PGS.TS. Nguyễn Văn Hồng (2014). Giáo trình thương mại điện tử căn bản, NXB Đại học ngoại thương

- TS. Trần Văn Hoè (2015). Giáo trình thương mại điện tử căn bản, NXB Đại học kinh tế quốc dân

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1 & 2	Chương 1: Tổng quan về thương mại điện tử	K1
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)	
	Nội dung GD lý thuyết: (3,5 tiết) 1.1. Khái niệm và đặc trưng của thương mại điện tử 1.2. Sự khác biệt giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống 1.3. Lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử 1.4. Tác động của TMĐT 1.5. Các điều kiện phát triển TMĐT Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: Nội dung semina/thảo luận: (0,5 tiết)	

	Phân biệt sự khác biệt giữa thương mại truyền thống và thương mại điện tử	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8 tiết) Đọc bài giảng và tóm tắt nội dung bài học theo các câu hỏi của giảng viên	K5, K6, K8
2	Chương 2: Luật giao dịch điện tử và các vấn đề thực thi luật	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2,5 tiết) 2.1. Vì sao cần phải ban hành luật giao dịch điện tử 2.2. Kế hoạch tổng thể TMDT Việt Nam 2015-2020 2.3. Khái quát một số nội dung về TMDT và pháp luật có liên quan 2.4. Một số vấn đề quan trọng trong luật giao dịch điện tử	K2
	Nội dung semina/thảo luận: (0,5 tiết) Bài tập tình huống	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Tìm hiểu bài học thực tế trong phát triển TMDT của một số nước Đông Nam Á	K4, K5, K6,
3	Chương 3: Hợp đồng điện tử	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3,5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 3.1. Hợp đồng điện tử 3.2. Tính pháp lý của hợp đồng điện tử 3.3. Điều kiện hiệu lực của hợp đồng điện tử 3.4. Phân loại hợp đồng điện tử 3.5. Thực hiện hợp đồng điện tử	K2
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (....tiết) Nội dung semina/thảo luận: (0,5 tiết) So sánh các mô hình kinh doanh TMDT	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (7 tiết) Chọn 3 DN cho mỗi mô hình kinh doanh và phân tích nguyên nhân dẫn đến sự thành công (thất bại) của các DN đó	K5, K6
4 & 5	Chương 4: Các mô hình kinh doanh trong TMDT	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2,5 tiết) 4.1. Mô hình kinh doanh là gì? 4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến mô hình kinh doanh 4.3. Các mô hình kinh doanh TMDT 4.4. Ứng dụng của các mô hình kinh doanh TMDT trong du lịch	K3

	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Đọc bài giảng và trả lời tóm tắt các câu hỏi giảng viên yêu cầu Làm việc nhóm (chuẩn bị tiểu luận và thuyết trình)	K4, K5, K6, K7, K8
9 & 10	Các nhóm trình bày nội dung bài tiểu luận và thảo luận A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Các nhóm trình bày kết quả nghiên cứu: (4 tiết) Thảo luận: (1 tiết)	K4, K5, K6

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần:
- + Phòng học cần được trang bị đầy đủ ánh sáng, 01 máy projector, 01 máy tính, 01 màn chiếu, 01 micro, 01 bảng và phấn.
- + Phòng học cần đầy đủ bàn ghế cho sinh viên, thoáng mát vào mùa hè và ấm vào mùa đông.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên:
- + Sinh viên nghỉ học quá 15 tiết trên lớp sẽ không được dự thi kết thúc học phần.
- + Sinh viên cần chuẩn bị bài và tham gia làm việc nhóm theo yêu cầu của giảng viên.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Souy

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

h

ThS. Nguyễn Thái Tùng

P. TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

K.T. GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Anh Sơn

PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Nguyễn Thái Tùng	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing	Điện thoại liên hệ: 0906.279.266
Email: ngtungvnua@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email hoặc gặp mặt trực tiếp tại văn phòng bộ môn (thống nhất lịch gặp qua email hoặc điện thoại trước)

Họ và tên: Nguyễn Trọng Tuynh	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing	Điện thoại liên hệ: 0978.969.959
Email: nttuynh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email hoặc gặp mặt trực tiếp tại văn phòng bộ môn (thống nhất lịch gặp qua email hoặc điện thoại trước)

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3
DẠY VÀ HỌC			
Thuyết trình	X	x	x
Thực hành	X		
Case study		x	x
ĐÁNH GIÁ			
Rubric 1. Chuyên cần (10%)		x	x
Rubric 2. Bài tập Hoặc Rubric 3. Thảo luận (10%)		x	x
Rubric 4. Kiểm tra giữa kì (20%)	X	x	
Rubric 5: Thi cuối kì (60%)	X	x	

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2019
- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 2: 7/ 2020
- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 3: 7/ 2021
- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá
- Lần 4: 7/ 2022
- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá